

Số: 45/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2026/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị N - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038188006800.

Bị đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã T2, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038089009008.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82, 83, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị N và anh Hà Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về hôn nhân:* Chị Lục Thị N và anh Hà Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lục Thị N và anh Hà Văn T có 02 con chung: Tên là: Hà Thị T1 - Sinh ngày: 19/6/2009, giới tính: Nữ và Hà Văn H - Sinh ngày: 04/02/2011, giới tính: Nam. Các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường về thể lực và trí lực, hiện nay cháu đang ở tại thôn K, xã T2, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị Lục Thị N và anh Hà Văn T thỏa thuận, giao cháu Hà Thị T1 cho chị Lục Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, giao cháu Hà Văn H cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Lục Thị N và anh Hà Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Lục Thị N và anh Hà Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lục Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001212 ngày 23/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Công nhận chị Lục Thị N đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Lục Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Hà Văn T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hằng

